TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN LÊ CHÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 33/2023/HS-ST
Ngày 05-4-2023

NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LÊ CHÂN - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Bá Lộc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Khắc Tân

Ông Bùi Văn Dũng

- Thư ký phiên toà: Bà Trịnh Thuý An, là Thư ký Toà án nhân dân quận Lê Chân

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Kiểm sát viên

Ngày 05 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2023/TLST-HS ngày 18 tháng 12 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 129/2023/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 3 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Thị D, sinh ngày 13 tháng 8 năm 1987 tại Hải Phòng; đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 25A/2 N, E3 phường C, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện tại: Tổ 29 phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T và bà Vũ Thị L; có chồng Trịnh Văn H (đã ly hôn 2013); có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 18/8/2022; có mặt.

2. Trịnh Minh H, sinh ngày 20 tháng 02 năm 2000 tại Thái Bình; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình; nơi ở hiện tại: Không có nơi ở cố định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Quý M

và bà Nguyễn Thị N; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 18/8/2022; có mặt.

3. Trần Hữu N, sinh ngày 21 tháng 6 năm 1995 tại Nam Định; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện tại: Số 27/25/161 C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Hữu K và bà Phạm Thị H; có vợ Lương Thị A và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 18/8/2022; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 01 giờ 45 phút ngày 13/8/2022, Tổ công tác HP22 Công an thành phố Hải Phòng, Tổ công tác HP22 Công an quận Lê Chân kết hợp đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận Lê Chân và Công an phường Dư Hàng, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng tiến hành kiểm tra hành chính quán Play House tại số 12 H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Tại thời điểm kiểm tra trong quán có 161 người bao gồm cả quản lý quán là Trần Quốc V, sinh năm 1978, nơi cư trú: số 18 đường mương H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng, nhân viên và khách. Lực lượng Công an đã tiến hành test nhA các đối tượng trên, kết quả xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu của Phòng PC09 Công an thành phố Hải Phòng thể hiện các đối tượng trên đều dương tính với test thử chất ma túy.

Trong đó: Tại bàn số 51 - 52 có Trần Hữu N, Trần Thị D, Trịnh Minh H, Bùi Thùy L, sinh năm 2000, nơi thường trú: thôn V, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình, chỗ ở: Ngõ 275 Đ, phường Đ, quận N, thành phố Hải Phòng; Lương Thị A, sinh năm 1995, nơi thường trú: thôn B, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định, chỗ ở hiện nay: Số 27/25/161 C, phường G, quận N, thành phố Hải Phòng. Các đối tượng trên đều dương tính với dương tính với test thử chất ma tuý MDMA và Ketamine.

Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã triệu tập Đào Thị T (tên gọi khác là T), sinh năm 1974, nơi thường trú: số 115 T, phường T, quận H, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: số 8/67 T, phường T, quận L, thành phố Hải Phòng lên làm việc. Ngày 16/8/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã ra quyết định khởi tố vụ án, Quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Đào Thị T, Trần Thị D về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 2 điều 255 Bộ luật hình sự; ra Quyết định khởi tố bị can, áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam đối với Trần Hữu N, Trịnh Minh H về hành vi Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại khoản 1 điều 255 Bộ luật Hình sự.

Ngày 06/01/2023 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã có Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-ĐTMT để xử lý Trần Thị D, Trịnh Minh H, Trần Hữu N, Bùi Thuỳ L và Lương Thị A. Đối với Trần Ngọc V là quản lý quán Play House có dấu hiệu phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma

túy; Đào Thị T và các đối tượng khác có dấu hiệu phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án cùng các vật chứng còn lại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đang điều tra làm rõ và giải quyết bằng một vụ án khác

Trần Thị D, Trịnh Minh H, Trần Hữu N, Lương Thị A, Bùi Thùy L khai nhận như sau: Ngày 11/8/2022, D có mời Trịnh Minh H; Trần Hữu N, Lương Thị A (là vợ của Trần Hữu N), Bùi Thùy L đến dự sinh nhật D tại quán Play House số 12 H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng vào tối ngày 12/8/2022 và được mọi người đồng ý. Khi D mời mọi người, D có hỏi riêng H, A và L có sử dụng ma túy không để D chuẩn bị thì H bảo sử dụng 01 viên thuốc lắc, A bảo 02 vợ chồng A sử dụng 01 viên (việc A nói với D như vậy nhưng A không nói lại cho H biết), L chỉ bảo có sử dụng nhưng không nói rõ sử dụng bao nhiêu. Sau đó, D đã liên lạc với H là người quen xã hội của D (D không biết lai lịch và địa chỉ của H) để hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc. Đến chiều ngày 12/08/2022 H hẹn D đến khu vực barie đường tàu Mê L, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng giao dịch, D đồng ý. Khi D đến điểm hẹn thì có 01 nam giới nhận là bạn của H đến và đưa cho D 05 viên thuốc lắc hình tròn màu xA đựng trong 01 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ, D đưa cho người nam giới số tiền 1.500.000đ và cất túi ma túy vào trong túi áo rồi đi về. Đến khoảng 21 giờ ngày 12/8/2022, H gọi điện cho D bảo D qua đón, D mang theo túi thuốc lắc mua trước đó và gọi taxi qua đón H cùng đi lên quán Play House số 12 Hồ Sen và được nhân viên xếp ngồi bàn số 51 – 52. D và H ngồi uống bia một lúc thì D có bỏ túi nilon chứa 05 viên thuốc lắc từ trong ví cầm tay ra sử dụng 01 viên. D lấy 01 viên thuốc lắc đưa cho H sử dụng, H nhận viên thuốc lắc trên và tự sử dụng một mình tại bàn. Khoảng 15 phút sau thì D có hỏi H "Đã chơi chưa", ý hỏi H đã sử dụng ma túy thuốc lắc chưa, H nói "Em chơi rồi". Khi D và H đang ngồi uống bia, nghe nhạc tại bàn thì D thấy có nam giới tên Thảo là người quen xã hội của D đang ngồi ở bàn VIP7. Lúc này D cất túi ma túy chứa 03 viên thuốc lắc còn lại vào áo ngực rồi lên chỗ Thảo ngồi nói chuyện. Thảo hỏi D "Hôm nay sinh nhật em à, đã có kẹo chơi chưa", ý Thảo hỏi D đã có thuốc lắc sử dụng chưa. D đáp "Em chơi rồi chỉ chưa có Ke thôi", ý D bảo chưa có ma túy Ketamine để sử dụng, Thảo quay ra người nữ giới ngồi cùng bàn với Thảo bảo "Đưa cho nó", ý Thảo bảo nữ giới bán ma túy Ketamine cho D. Sau đó, nữ giới bảo D đi theo vào nhà vệ sinh và đưa cho D 02 gói giấy bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ được gấp thành hình chữ nhật bên trong đều chứa ma túy Ketamine đã được đánh mịn sẵn. D trả nữ giới 1.200.000đ rồi cất 01 gói Ketamine vào áo ngực, 01 gói Ketamine vào trong ví rồi quay lại bàn chỗ H đang ngồi. Khi về đến bàn D lấy một ít Ketamine trong tờ tiền mệnh giá 1.000đ để trong ví ra sử dụng rồi lại để vào trong ví. Đến khoảng hơn 23 giờ cùng ngày D có bỏ túi nilon chứa 03 viên thuốc lắc ra đưa cho H để khi nào N, A và L đến thì đưa cho nhóm N sử dụng.

Khoảng hơn 23 giờ ngày 12/8/2022, Bùi Thùy L đến nhà trọ của vợ chồng Lương Thị A, Trần Hữu N rồi cùng nhau đi taxi đến quán Play House số 12 H, D, L, Hải Phòng. Khi đến quán cả ba được nhân viên dẫn đến bàn 51 – 52 nơi D, H đang ngồi. Tại bàn H có đưa cho N 01 túi nilon chứa 03 viên thuốc lắc mà D đưa trước đó cho N mục đích để N, A và L sử dụng. N nhận túi ma túy trên lấy 01 viên

thuốc lắc trong túi nilon ra bẻ thành 2 phần rồi để túi nilon chứa thuốc lắc lên trên mặt bàn, N sử dụng hết nửa viên còn nửa viên thì N để lên trên mặt túi nilon chứa thuốc lắc rồi uống bia, nghe nhạc cùng mọi người. Một lúc sau D đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ chứa Ketamine. N cầm tờ tiền mệnh giá 1.000đ chứa Ketamine đi vào nhà vệ sinh sử dụng một mình. Khi vào nhà vệ sinh N mở tờ tiền 1.000đ chứa Ketamine ra sử dụng thì H đi từ phía sau lên lấy một ít ma túy Ketamine N đang cầm để sử dụng rồi ra ngoài. N ở lại trong nhà vệ sinh sử dụng ma túy xong gấp tờ tiền 1.000đ chứa Ketamine còn lại như cũ rồi đi ra đưa lại tờ tiền mệnh giá 1.000đ chứa ma túy còn lại cho D. Đối với Lương Thị A khi vào bàn A ngồi uống bia một lúc thì D có đưa cho A nửa viên thuốc lắc màu xA cho A uống. Sau khi sử dụng thuốc lắc một lúc A thấy trên bàn có 01 túi nilon màu trắng mép viền màu đỏ bên trong có chứa các viên, mảnh viên thuốc lắc màu xA và 01 gói giấy bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ. Khi ngồi uống bia, nghe nhạc tại bàn thì A có thấy L tự uống nửa viên thuốc lắc. Khoảng 15 phút sau, A lấy hết Ketamine trong tờ tiền mệnh giá 1.000đ đổ ra tay phải sử dụng hết, còn tờ tiền A vất xuống dưới đất, lúc này A cũng không thấy túi thuốc lắc đâu. Đối với Bùi Thùy L, khi ngồi vào bàn một lúc thì có ngồi ăn trái cây, lúc này L có thấy trên bàn cạnh đĩa H quả có 01 túi nilon màu trắng có mép viền màu đỏ bên trong có chứa các viên, mảnh viên thuốc lắc màu xanh hồng (L ước lượng khoảng 02-03 viên thuốc lắc) trong đó có nửa viên thuốc lắc để trên túi nilon chứa thuốc lắc. Khi ngồi uống bia, nghe nhạc tại bàn thì D và N có chỉ tay vào túi thuốc lắc và tờ tiền 1.000đ chứa Ketamine, L nghĩ D và N bảo L là túi ma túy thuốc lắc và tờ tiền chứa Ketamine để trên bàn có sử dụng thì lấy. L đồng ý, một lúc sau L có lấy nửa viên thuốc lắc để trên túi nilon chứa thuốc lắc sử dụng. Khoảng 20 phút sau L có thấy 01 gói giấy bằng tờ tiền mệnh giá 1.000đ bên trong có Ketamine. L dùng tay lấy một ít Ketamine trong tờ tiền 1.000đ bỏ ra tay trái rồi cho lên mũi hít, sử dụng. Số ma túy Ketamine trên tờ tiền mệnh giá 1.000đ còn lại L để lại như cũ sau đó thì ngồi uống bia, nghe nhạc cùng mọi người. Đến khoảng 01 giờ 45 phút ngày 13/8/2022, khi lực lượng Công an vào kiểm tra quán và tiến hành test nhA mọi người có mặt trong quán, D, H, N, Lương Thị A, L đều dương tính với ma túy và được đưa về trụ sở Cơ quan Công an giải quyết. Tại Cơ quan Công an, các đối tượng đã giao nộp 03 điện thoại di động là tài sản của các đối tượng để phục vụ điều tra.

Trần Thị D khai nhận phù hợp với nội dung trên. Ngoài ra D khai nhận tại quán Play House, D sử dụng ma túy vì vậy không tỉnh táo và không nhớ rõ toàn bộ nội dung xảy ra tại quán, D không nhớ có lời nói hay hành động gì mời hay đưa ai sử dụng ma túy ngoài mời H sử dụng ma túy.

Trịnh Minh H khai nhận phù hợp với nội dung trên. H khai nhận việc D có mời H đến dự sinh nhật nhưng không bàn bạc hay nói chuyện gì về việc sử dụng ma túy tại buổi sinh nhật D. Tại các lời khai ban đầu H khai nhận việc H đưa túi ma túy thuốc lắc cho N với mục đích để N cùng Lương Thị A, Bùi Thùy L sử dụng.

Trần Hữu N khai nhận phù hợp với nội dung trên. Ngoài ra N khai nhận không có hành động hay lời nói gì về việc mời người khác sử dụng ma túy tại quán Play House vào ngày 12-13/08/2022.

Lương Thị A, Bùi Thùy L khai nhận phù hợp với nội dung trên.

Tại bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 17 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng truy tố Trần Thị D, Trịnh Minh H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố Trần Hữu N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận như nội dung nêu trên. D khai khi điện thoại, gặp H, N, A và L đều hỏi có sử dụng ma tuý không và được tất cả trả lời là có sử dụng ma tuý; H khai khi D đưa 03 viên thuốc lắc dặn đưa lại cho nhóm N, A và L bị cáo hiểu là khi nào nhóm N đến bị cáo đưa số ma tuý đó để nhóm N sử dụng. Khi nhóm N đến bị cáo đã đưa cho N và nháy mắt với mọi người lúc đó D cũng có mặt tại bàn. N khai không đưa ma tuý cho L sử dụng như L đã khai mà chỉ khi D đưa cho N 01 tờ tiền mệnh giá 1.000đ chứa Ketamine, N cầm tờ tiền mệnh giá 1.000đ chứa Ketamine đi vào nhà vệ sinh sử dụng khi đang sử dụng thì H đi từ phía sau lên N lấy một ít ma túy Ketamine đang cầm đưa để H sử dụng.

Ngoài ra các bị cáo còn thừa nhận đã sử dụng ma tuý với nhau 2 lần (cả hai lần đều có cả A và L) và lần đầu do thời gian đã lâu lên không nhớ được thời gian sử dụng; lần thứ hai là ngày 12/8/2022 thì bị bắt.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Trần Thị D, Trịnh Minh H về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và Trần Hữu N về tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Đối với Bùi Thùy L, Lương Thị A, quá trình điều tra xác định không thuộc các đối tượng nghiện ma túy, không đồng phạm với D, H, N trong việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đã xử lý hành chính đối với Bùi Thùy L và Lương Thị A về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

Đối với nữ giới tên H, nam giới tên Thảo và người nữ giới, nam giới bán ma túy cho D, D khai không biết nhân thân, lai lịch. Ngoài lời khai của D kết quả điều tra không thu được tài liệu chứng cứ nào khác nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân chưa có căn cứ để xử lý.

Đối với Trần Ngọc V là quản lý quán Play House có dấu hiệu phạm tội Chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy; Đào Thị T và các đối tượng khác có dấu hiệu phạm tội Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, Mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án cùng các vật chứng, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an quận Lê Chân đang điều tra làm rõ và giải quyết bằng một vụ án khác.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt:

Bị cáo Trần Thị D mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị cáo Trịnh Minh H mức án từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Căn cứ khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Hữu N mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Do các bị cáo không có việc làm ổn định, không có tài sản riêng; đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tịch thu sung quỹ Nhà nước 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ màu vàng hồng và màu hồng không lên nguồn trong đó có 01 chiếc màu hồng bị vỡ màn hình thu giữ của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án dã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại giai đoạn điều tra, truy tố, tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến gì về quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội dA:

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ tài liệu khác tại hồ sơ và vật chứng thu giữ cho thấy: Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 13/8/2022, Trần Thị D, Trịnh Minh H đã có hành vi cung cấp ma túy và đưa ma túy cho các đối tượng Trần Hữu N, Bùi Thuỳ L, Lương Thị A sử dụng trái phép chất ma túy; Trần Hữu N đã có hành vi đưa ma túy cho Trịnh Minh H sử dụng trái phép chất ma túy tại bàn 51, 52 quán Play House, số 12 H, phường D, quận L, thành phố Hải Phòng. Vì vậy có đủ cơ sở kết luận bị cáo Trần Thị D, Trịnh Minh H và Trần Hữu N đồng phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị cáo Trần Thị D và bị cáo Trịnh Minh H theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Trần Hữu N theo quy định tại khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền chất ma tuý của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự an N xã hội.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn; các bị cáo biết hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội.

[5] Về vai trò, bị cáo D là người rủ rê, chuẩn bị ma tuý; bị cáo H là người giúp sức cho bị cáo D, nhận ma tuý từ D đưa ma tuý loại MDMA (thuốc lắc) để N, A, L sử dụng; bị cáo N thực hiện với vai trò giúp sức cho D đối với hành vi nhận ma tuý loại Ketamine từ D để sử dụng và cung cấp cho H sử dụng.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội, nên cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự khi lượng hình.

Về nhân thân các bị cáo:

[7] Nhân thân các bị cáo đều chưa có tiền án, tiền sự.

[8] Từ những phân tích trên cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội, nhân thân và vai trò của các bị cáo và buộc các bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục cải tạo, phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung:

[9] Các bị cáo không có tài sản riêng, không có việc làm và thu nhập nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp với thực tế và ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Về xử lý vật chứng:

[10] Đối với các vật chứng Cơ quan Điều tra thu giữ tại quán Play House vào ngày 12-13/08/2022, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận Lê Chân đã tách ra để xử lý và giải quyết bằng một vụ án khác theo Quyết định tách vụ án hình sự số 01/QĐ-ĐTMT ngày 06/01/2023; nên Hội đồng xét xử không xét giải quyết.

[11] Đối với 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ màu vàng hồng và màu hồng không lên nguồn, trong đó có 01 chiếc màu hồng bị vỡ màn hình thu

giữ của các bị cáo; tài liệu điều tra chứng minh và các bị cáo khai đã dùng để liên lạc với nhau khi thực hiện hành vi phạm tội, nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí:

[12] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Thị D 07 (bảy) năm 06 (Sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trịnh Minh H 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Trần Hữu N 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 18 tháng 8 năm 2022.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 03 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone đã cũ màu vàng hồng và màu hồng không lên nguồn, trong đó có 01 chiếc màu hồng bị vỡ màn hình thu giữ của các bị cáo.

(Theo Biên bản giao, nhận tài sản, vật chứng ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa Cơ quan CSĐT Công an quận Lê Chân và Chi cục thi hành án dân sự quận Lê Chân).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo D, bị cáo H, bị cáo N mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND quận Lê Chân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Công an Quận Lê Chân + PV 06 + PC10;
- Trại tạm giam Công an Hải Phòng;
- Các bị cáo + THAHS;
- Chi cục THADS quận Lê Chân;
- Sở tư pháp Hải Phòng;
- UBND phường Cát Bi, Q. Hải An - UBND phường Đông Khê; Q. Ngô Quyền – UBND phường Gia Viên, Q. Ngô Quyền, Tp. Hải Phòng;
- UBND xã Thuỵ Bình, huyện Thái Thuy, tỉnh Thái Bình;
- UBND xã Xuân Ngọc, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Phạm Bá Lộc